



# LIVANIYAH

SIPS & BITES

ROBATA~  
TAPAS  
**XIÊN QUE**  
~SHOCHU  
IZAKAYA  
FINGER FOOD  
~SAKE  
**INNOVATIVE**  
**STREET FOOD**  
SOJU~  
SKEWERS

MUL-TI CULTURE  
**CULTURE CLUB**

.

**TO SIP | TO BITE**  
**TO MINGLE**



Chef Sakal Phoeung's story is built on love of food and for his two children, Livannah - the daughter and his son.

With roots blending Cambodia and France, they share a **bold, dynamic character** and a deep love for multi cultures food.



As Livannah grew into a young lady now, Chef Sakal envisioned his third restaurant as a place that celebrates street food from all over the world. A place where it feels as if **he's traveling the world with his daughter**, discovering diverse street food cultures together.



**Born to be bold**, Livannah is a vibrant F&B concept where we **innovate street food** - from every corner of the world!



This is not just a menu; it's a family story, one that **began with a love of food** and has **grown into something much bigger.**

# TO START

## SALAD

### (SALAD)

Salmon salad, sesame dressing, purple cabbage, carrot, cucumber, tomato, crispy sweet potato \_69

**Salad, cá hồi, sốt mè, bắp cải tím, cà rốt, dưa chuột, cà chua, khoai lang giòn**

Lettuce gem salad, bacon, chicken, quail egg, crouton, dried tomato, cheese \_69

**Salad giòn, thịt xông khói, thịt gà, trứng cút, bánh mì nướng, cà chua sấy, phô mai**

Tuna in olive oil, passion fruit dressing, purple cabbage, carrot, cucumber \_69

**Salad cá ngừ ngâm dầu, sốt chanh dây, bắp cải tím, cà rốt, dưa chuột**

## SASHIMI

Salmon \_125  
**Cá hồi**

Herring roe \_110  
**Cá trích ép trứng**

Tuna \_125  
**Cá ngừ**

Tuna, salmon \_290  
**Cá ngừ, cá hồi**

Tuna, salmon, herring roe \_299  
**Cá ngừ, cá hồi, cá trích ép trứng**

Salmon, herring roe, Nha Trang oyster \_320  
**Cá hồi, cá trích ép trứng, hào Nha Trang**

Nha Trang oyster \_35/pc  
**Hào Nha Trang**

## MAKI

Salmon | nori, rice, avocado, mango, cucumber, tobiko \_81  
**Cá hồi | rong biển, cơm, bơ, xoài, dưa leo, trứng cá chuẩn**

Tiger prawn | nori, rice, avocado, cucumber, tobiko \_80  
**Tôm sú | rong biển, cơm, bơ, dưa leo, trứng cá chuẩn**

Tuna | nori, rice, avocado, cucumber \_80  
**Cá ngừ | rong biển, cơm, bơ, dưa leo**

## SOUP / NOODLE

### (SÚP / MÌ)

Pho rolls served with broth \_95  
**Phở cuốn kèm nước dùng**

Ramen \_125  
**Mì Ramen**

Foie gras Pho \_345  
**Phở gan ngỗng**

Beef Wagyu Pho rolls \_288  
**Phở cuốn bò Wagyu kèm nước dùng**

Scallop temaki | nori, rice, avocado \_139  
**Temaki sò điệp | rong biển, cơm, bơ**

Beef Wagyu | nori, rice, avocado \_169  
**Bò Wagyu | rong biển, cơm, bơ**

NORI TACOS

Beef tartare | nori, rice, cucumber, carrot, avocado \_85

**Bò tartare | rong biển, cơm, dưa leo, cà rốt, bơ**

Salmon | nori, rice, cucumber, carrot, avocado \_85

**Cá hồi | rong biển, cơm, dưa leo, cà rốt, bơ**

Chicken | nori, rice, cucumber, carrot, avocado \_85

**Gà xiên | rong biển, cơm, dưa leo, cà rốt, bơ**

Fried tiger prawn | nori, rice, cucumber, carrot, avocado \_85

**Tôm sú chiên giòn | rong biển, cơm, dưa leo, cà rốt, bơ**

Tuna | nori, rice, cucumber, carrot, avocado \_85

**Cá ngừ | rong biển, cơm, dưa leo, cà rốt, bơ**

Salmon roe | Nori, rice, cucumber, carrot, avocado \_85

**Trứng cá hồi | rong biển, cơm, dưa leo, cà rốt, bơ**

Black lumpfish roe | Nori, rice, cucumber, carrot, avocado \_85

**Trứng cá chuồn đen | rong biển, cơm, dưa leo, cà rốt, bơ**

Unagi | Nori, rice, cucumber, carrot, avocado \_119

**Lươn Nhật (Unagi) | rong biển, cơm, dưa leo, cà rốt, bơ**

Beef Wagyu | Nori, rice, cucumber, carrot, avocado \_169

**Bò Wagyu | rong biển, cơm, dưa leo, cà rốt, bơ**

Scallop | Nori, rice, cucumber, carrot, avocado \_145

**Sò điệp | rong biển, cơm, dưa leo, cà rốt, bơ**

TO BITE

MUST TRY  
NORI TACOS



VIETNAMESE  
STREET FOOD  
(MÓN NGON ĐƯỜNG PHỐ  
VIỆT NAM)

|                                                                                                                     |      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| Banh khot, fish sauce<br>Bánh khọt                                                                                  | _69  |
| Chargrilled dry fish<br>Khô cá chỉ vàng                                                                             | _75  |
| Beef stew wonton<br>Hoành thánh bò kho                                                                              | _115 |
| Crispy sticky rice with pork<br>Xôi chiên giòn dúng kèm thịt heo                                                    | _85  |
| Stir-fried corn   scallop, tiger<br>prawn, salted egg yolk emulsion<br>Bắp xào   sò điệp, tôm sú, sốt<br>trứng muối | _149 |

PICKLES  
(ĐỒ CHUA)

|                                            |     |
|--------------------------------------------|-----|
| Homemade kimchi<br>Kim chi nhà làm         | _49 |
| Vietnamese pickle (Cà na)<br>Cà na muối ớt | _49 |

SKEWERS  
(XIÊN NƯỚNG)

|                                               |      |                                                          |     |
|-----------------------------------------------|------|----------------------------------------------------------|-----|
| Boneless chicken wings<br>Cánh gà không xương | _85  | Smoked bacon wrapped okra<br>Thịt xông khói cuộn đậu bắp | _66 |
| Chicken breast<br>Ức gà                       | _85  | Shiitake<br>Xiên nấm                                     | _69 |
| Chicken thigh<br>Đùi gà                       | _85  | Okra<br>Xiên đậu bắp                                     | _75 |
| Salmon teriyaki<br>Xiên cá hồi teriyaki       | _115 | Corn<br>Bắp                                              | _45 |
| Chicken gizzard<br>Mề gà                      | _55  | Cambodian-marinated beef<br>Xiên bò vị Campuchia         | _75 |
| Chargrilled quail<br>Chim cút nướng than      | _85  | Spicy squid<br>Xiên mực cay                              | _85 |
| Pork belly<br>Mắc khén, hạt dổi               | _75  | Beef LaLot wrapped bacon<br>Bò lá lốt cuộn thịt heo      | _85 |



Price is in .000 VND and not included VAT & service charge  
Giá theo đơn vị .000 VND và chưa bao gồm VAT & phí dịch vụ

TAPAS

- Eggs mayonnaise  
Trứng mayonnaise
- Duck cromesqui  
Bánh vịt chiên giòn
- Hongkong style dumplings  
Hoành thánh kiểu Hồng

- Fried wonton tiger prawn & pork  
Tôm sú hoành thánh chiên giòn và thịt heo
- Baked Nha Trang oysters & cheese  
Hàu Nha Trang đút lò & phô mai



TO SHARE  
(MÓN DÀNH CHO NHÓM)

- BBQ yellowtail (Hamachi) with Vietnamese spices & herbs  
Cá cam nướng (Hamachi) gia vị và thảo mộc Việt Nam
- Chargrilled duck breast charsiu  
Ức vịt nướng xá xíu
- Korean fried chicken  
Gà rán vị Hàn Quốc
- Bone marrow with baby clams, garlic butter, tomato jam  
Tủy bò xúc hến, bơ tỏi, mứt cà chua
- Slow-grilled glazed pork ribs  
Sườn heo nướng chậm
- Unagi & Garlic fried rice  
Cơm chiên tỏi và lươn Nhật
- Garlic fried rice - prawn salted egg sauce  
Cơm chiên tỏi - tôm sốt trứng muối
- Baked camembert cheese & bacon  
Phô mai Camembert nướng & bacon
- Lamb Rack with Aromatic Northwest Herbs, Asparagus Pickle  
Sườn cừu ướp thảo mộc Tây Bắc, măng tây muối chua
- Beef steak, fries, mixed Salad, Kampot pepper sauce  
Bò bít tết, khoai tây chiên, Salad trộn, sốt tiêu Kampot

VEGETABLE CORNER  
(MÓN KHÔNG THỊT)

- Garlic fried rice with slow cooked egg  
Cơm chiên tỏi với trứng nấu chậm
- Grilled baby broccoli  
Bông cải xanh baby nướng
- French fries with ant salt  
Khoai tây chiên muối kiến
- French fries with truffle mayo  
Khoai tây chiên sốt mayo nấm truffle

DESSERT  
(TRÁNG MIỆNG)

- Churros with nutella  
Bánh churros sốt nutella
- Banana eskimo ice-cream  
Kem chuối eskimo
- Crunchy Habanos cigar  
Bánh sô-cô-la xì gà
- Flan caramel  
Bánh flan caramel
- "Lava" Tiramisu  
"Lava" Tiramisu chảy



# TO SIP

## APERITIF/DIGESTIF

|               |      |
|---------------|------|
| Ricard        | _80  |
| Campari       | _110 |
| Aperol        | _110 |
| Cinzano Rosso | _110 |

## VODKA

|             |      |
|-------------|------|
| Lucky Vodka | _70  |
| Absolut     | _110 |
| Grey Goose  | _110 |

## GIN

|               |      |
|---------------|------|
| Tanqueray     | _100 |
| Roku          | _120 |
| Saigon Baigur | _150 |
| Royal Sedang  | _219 |

## RUM

|                     |      |
|---------------------|------|
| Captain Morgan Dark | _100 |
| Appleton Jamaican   | _120 |
| Sampan              | _250 |

## WHISKY

|                     |      |
|---------------------|------|
| Johnnie Black Label | _150 |
| Singleton 12ys      | _180 |
| Talisker 12ys       | _190 |
| Morlach 12yrs       | _320 |
| Hibiki Harmony      | _450 |

## BEER

|                         |      |
|-------------------------|------|
| Saigon Special          | _60  |
| Tuborg                  | _60  |
| Budweiser               | _60  |
| Asahi Draft Beer 33cl   | _79  |
| Asahi Draft Beer 50cl   | _110 |
| Belgo                   | _140 |
| Korai Pacifik Pale Ale  | _140 |
| Korai Antarktik Witbier | _140 |
| Korai Tropik Pale Ale   | _140 |

## LONG DRINK

|                                          |      |
|------------------------------------------|------|
| HOUSE SPIRIT AND MIXER<br>OF YOUR CHOICE | _150 |
|------------------------------------------|------|

## WATER

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Lavie (sparkling/still) | _60 |
| Perrier                 | _95 |
| Evian                   | _95 |

## SOFT DRINKS | 55

Coke | Coke Light | Sprite |  
Ginger Ale | Tonic | Soda

## FRESH JUICE | 80

Orange | Pineapple |  
Watermelon | Coconut

## COFFEE | 55

Espresso  
Lungo

## PREMIUM KOMBUCHA | 130

Passion Fruit | Strawberry |  
Ginger | Lychee

## SHOCHU

|                        |      |
|------------------------|------|
| Kuro Kirishima Imo 25% | _160 |
| Imo Jinkoo 25%         | _300 |
| Chu-HI Peach Fukushima | _140 |
| Chu-HI Arita Manderin  | _140 |
| Chu-HI Okinawa Lemon   | _140 |

## SAKE BY GLS

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Hanaakita Futushu 16% | _130 |
|-----------------------|------|

## SOJU

|                        |      |
|------------------------|------|
| Jinro soju fresh       | _140 |
| Jinro soju peach       | _140 |
| Jinro soju green grape | _140 |
| Jinro soju plum        | _140 |

## UMESHU BY GLS

|                   |      |
|-------------------|------|
| Umemonogatari 12% | _120 |
| Kanjuku 15%       | _130 |
| Homemade Umeshu   | _69  |

## SIGNATURE COCKTAIL

|                                                                     |      |
|---------------------------------------------------------------------|------|
| <b>LE BIRDIE</b>                                                    | _190 |
| Vodka, malibu, banana,<br>grenadine, lime, sprite                   |      |
| <b>ATOMIC TRUFFLE</b>                                               | _190 |
| Amaretto, whiskey, rose,<br>truffle oil, egg white                  |      |
| <b>MANGORITA</b>                                                    | _190 |
| Tequila, triple sec, mango, kaffir<br>lime leaf                     |      |
| <b>TIPSY TROPIX</b>                                                 | _190 |
| Tequila, Soursop, Elder flower,<br>Tabasco                          |      |
| <b>BERRY BUZZ BOMB</b>                                              | _190 |
| Rum, Guava, Blueberry, Vanilla,<br>Draft beer                       |      |
| <b>CITRUS SPELL</b>                                                 | _190 |
| Gin, Tomato, Malibu, Tabasco,<br>Lime leaf                          |      |
| <b>LOCO CHILLBALL</b>                                               | _190 |
| Gin, Vermouth infuse Ginger,<br>White Wine, Coffe ice ball, Coconut |      |

## CLASSIC COCKTAIL

|                  |      |
|------------------|------|
| Negroni          | _175 |
| Old Fashioned    | _160 |
| Moscow Mule      | _175 |
| Daiquiri         | _160 |
| Mojito           | _160 |
| Margarita        | _160 |
| Caipirinha       | _175 |
| Whiskey Sour     | _175 |
| Aperol Spritz    | _185 |
| Pornstar Martini | _175 |
| Tequila Sunrise  | _160 |

## SAKE BY BOTTLE

|                                      |            |
|--------------------------------------|------------|
| Ichinokura Himezen<br>30cl/72cl      | _440   975 |
| Tonokomachi sparkling<br>sake 72cl   | _1.025     |
| Yamahai Junmai Sake x<br>Sake 72cl   | _1.350     |
| Hanaomoi Junmai<br>Daiginjo 72cl     | _2.100     |
| Mùa Sake Classic<br>30cl/72cl        | _450   950 |
| Mùa Sake Pineapple<br>Chili 30/72cl  | _450   950 |
| Mùa Sake Passionfruit<br>30cl/72cl   | _450   950 |
| Mùa Sake ST25 Pure<br>Rice 30cl/72cl | _450   950 |

Price is in .000 VND and not included VAT & service charge  
Giá theo đơn vị .000 VND và chưa bao gồm VAT & phí dịch vụ

WINE BY GLASS

15cl | 25cl | 50cl | btl

SPARKLING WINE & CHAMPAGNE

|                                                         |     |  |  |       |
|---------------------------------------------------------|-----|--|--|-------|
| Valdo Prosecco Extra Dry                                | 210 |  |  | 1.040 |
| AOC Prosecco, Italy – Etichetta Nera extra dry          |     |  |  |       |
| Champagne Château de Bligny – Brut                      |     |  |  | 2.700 |
| AOC Champagne – Grande Reserve (Pinot Noir, Chardonnay) |     |  |  |       |

WHITE WINE

|                                                      |     |     |     |     |
|------------------------------------------------------|-----|-----|-----|-----|
| Boutnot “Da Vero” 2022                               | 120 | 200 | 400 | 600 |
| IGT Siciliane, Italy – Catarratto                    |     |     |     |     |
| Deakin Estate Artisan’s Blend 2024                   | 140 | 235 | 465 | 700 |
| Murray Darling, Australia – Chardonnay, Pinot Grigio |     |     |     |     |
| Château Haut Meyreau 2023                            | 159 | 265 | 527 | 790 |
| Vin De Bordeaux, France – Sauvignon Blanc, Semillion |     |     |     |     |

RED WINE

|                                                           |     |     |     |     |
|-----------------------------------------------------------|-----|-----|-----|-----|
| Boutnot “Da Vero” 2022                                    | 120 | 200 | 400 | 600 |
| IGT Siciliane, Italy – Nero D’avola                       |     |     |     |     |
| Château Haut Meyreau, l’Ame du” 2023                      | 150 | 250 | 500 | 750 |
| AOP Bordeaux – Cabernet Sauvignon, Cabernet Franc, Merlot |     |     |     |     |
| Louis Latour, Domaine de Valmoissine 2023                 | 180 | 300 | 600 | 900 |
| Louis Latour, Domaine de Valmoissine                      |     |     |     |     |
| IGP Var, France - Pinot Noir                              |     |     |     |     |

WINE BY BOTTLE

WHITE WINEFRANCE | PHÁP

|                                                 |       |
|-------------------------------------------------|-------|
| 1. Chateau Haut Meyreau, L’Empreinte blanc 2023 | 790   |
| AOP Bordeaux - Sauvignon Blanc, Semillion       |       |
| 2. Moulin de Gassac, Figaro 2021                | 870   |
| IGP Pays d’Herault – Terret, Carignan           |       |
| 3. Domaine Laurent Chardigny 2023               | 1.045 |
| AOP Bourgogne – Chardonnay                      |       |
| 4. Marrenon, Private Gallery 2022               | 1.290 |
| IGP Méditerranée – Chardonnay, Viognier         |       |
| 5. Cap Royal, Bordeaux Sauvignon 202            | 1.500 |
| AOC Bordeaux – Sauvignon Blanc                  |       |
| 6. Domaine Eric Louis 2022                      | 1.780 |
| Vin de France – Chardonnay                      |       |
| 7. Domaine Eric Louis 2022                      | 1.780 |
| Vin de France – Sauvignon Blanc                 |       |
| 8. Macon Cave de Lugny 2022                     | 1.890 |
| AOC Bourgogne – Chardonnay                      |       |

WHITE WINE

GERMAN | ĐỨC

9. D.B Schmitt 2021 2.210  
Rhein, Hessen – Riesling

ITALY | Ý

10. Boutnot “Da Vero” 2022 600  
IGT Siciliane, Italy – Catarratto  
11. Santa Cristina 2023 1.195  
DOC Delle Venezie – Pinot Grigio  
12. Allegrini “Corte Giara” 2023 1.295  
Venetian – Pinot Grigio  
13. Mosole, Passi di Luce 2023 1.420  
IGT Veneto Orientale – Pinot Grigio

SPAIN | TÂY BAN NHA

14. Pago “Mota” 2022 1.080  
Castile La Mancha, Chardonnay  
15. Torres “Sangre de Toro” 2022 1.380  
Catalonia – Parellada, Garnacha  
16. Bela Verdejo 2020 1.530  
DO Rueda – Verdejo  
17. Protos Verdejo 2022 1.530  
DO Rueda – Verdejo

SOUTH AFRICA | NAM PHI

18. Glen Carlou “Petit Classique” 2024 1.530  
Costa Region – Chardonnay  
19. Ken Forrester 2022 1.550  
Stellenbosch – Petit Chenin Blanc  
20. Radford Dale “Vinum” 2023 1.920  
Stellenbosch – Chenin Blanc

NEWZEALAND

21. Boutinot Whale Watcher 2022 1.180  
Neslon – Sauvignon Blanc

CHILE

22. Leon de Tarapaca 2023 1.200  
Central Valley – Sauvignon Blanc  
23. Lapostolle Grande Selection 2022 1.320  
Central Valley – Sauvignon Blanc

JAPAN | NHẬT BẢN

24. Koshu - Grace Koshu 2022 2.900

NATURAL WINE

25. Kindeli, Luna Nueva- New Zealand 2021 2.550  
26. Vej Bianco Antico - Italy 2022 2.640  
27. Theodora Weiss – Australia 2022 3.080

RED WINE

FRANCE | PHÁP

|                                                   |       |
|---------------------------------------------------|-------|
| 28. Château Haut Meyreau, “L’Empreinte” 2021      | 790   |
| AOP Bourdeaux – Cabernet Sauvignon, Merlot        |       |
| 29. Château Aurore “Les Raisin de la Colere” 2021 | 900   |
| Vins de Bourdeaux – Cabernet Franc, Merlot        |       |
| 30. Moulin de Gassac, Figaro 2023                 | 1.045 |
| IGP Pays d’Herault – Gernache, Syrah              |       |
| 31. Domaine Laurent Chardigny 2023                | 1.200 |
| AOC Bourgogne – Pinot Noir                        |       |
| 32. Château Begadan                               | 1.410 |
| AOC Médoc – Cabernet Sauvignon, Merlot            |       |
| 33. Albert Bichot Côteaux                         | 1.410 |
| AOC Bourguignons – Pinot Noir, Gamay              |       |
| 34. Château Calet 2019                            | 1.425 |
| AOC Bordeaux – Merlot, Cabernet Franc             |       |
| 35. Château La Croix des Ducs                     | 1.445 |
| AOC Lussac Saint-Emilion – Merlot                 |       |
| 36. Domaine La Janasse, Terre de Bussiere 2019    | 1.480 |
| IGP Principaute d’Orange – Grenache, Syrah        |       |
| 37. Domaine du Trapadis, La P’tite Côte           | .1520 |
| AOP Côtes du Rhône – Grenache                     |       |
| 38. Domaine Eric Louis 2022                       | 1.800 |
| Vin de France – Pinot Noir                        |       |

ITALY | Ý

|                                                           |       |
|-----------------------------------------------------------|-------|
| 39. Boutnot “Da Vero” 2022                                | 600   |
| IGT Terre Siciliane – Nero D’avola                        |       |
| 40. Conte, Placido 2022                                   | 1.180 |
| DOCG Chianti – Sangiovese                                 |       |
| 41. Foradori “Lezèr” 2023                                 | 1.200 |
| Vignetti delle Dolimiti – Terodelgo                       |       |
| 42. Carpineto Dogajolo Rosso                              | 1.315 |
| IGT Toscana – Sangiovese, Cabernet Sauvignon              |       |
| 43. Mosole, Passi di Luce 2022                            | 1.420 |
| IGT Veneto Orientale – Cabernet Sauvignon, Cabernet Franc |       |
| 44. Caruso & Minini Tarasi Nebacco 2022                   | 1.485 |
| DOC Sicilia, Nero d’Avola                                 |       |

SPAIN | TÂY BAN NHA

|                                   |       |
|-----------------------------------|-------|
| 45. Torres, “Sangre de Toro” 2021 | 1.380 |
| DO Catalunya – Garnacha, Carinena |       |

SOUTH AFRICA | NAM PHI

|                                       |       |
|---------------------------------------|-------|
| 46. Ken Forrester, “Petit” 2021       | 1.530 |
| Western Cape, Stellenbosch – Pinotage |       |

RED WINE

ARGENTINA

|                                 |       |
|---------------------------------|-------|
| 47. Dona Paula Los Cardos       | 1.445 |
| Lujan de Cuyo, Mendoza – Malbec |       |
| 48. Trapiche “Oak Cask” 2023    | 1.080 |
| Mendoza – Malbec                |       |

AUSTRALIA | ÚC

|                                                     |       |
|-----------------------------------------------------|-------|
| 49. Earthworks 2021                                 | 1.320 |
| Barrosa Valley – Cabernet Sauvignon                 |       |
| 50. M.Chapoutier, Tournon Matilda 2022              | 1.440 |
| Pyrenees – Shiraz                                   |       |
| 51. St Hallet Gamekeeper’s                          | 1.125 |
| Barrosa Valley – Shiraz, Grenache, Touriga Nacional |       |

CHILE

|                                                |       |
|------------------------------------------------|-------|
| 52. Ochagavia Don Silvestre Reserva            | 1.125 |
| Colchagua Valley – Cabernet Sauvignon          |       |
| 53. Concha Y Toro, “Casillero del Diablo” 2022 | 1.320 |
| Barrosa Valley – Cabernet Sauvignon            |       |
| 54. Mapu Tierra Sagrada País Almaule 2022      | 1.440 |
| Maipo Valley- Balduzzi                         |       |

JAPAN | NHẬT BẢN

|                                           |       |
|-------------------------------------------|-------|
| 55.Yamanashi de Grace – Petit Verdot 2022 | 2.950 |
|-------------------------------------------|-------|

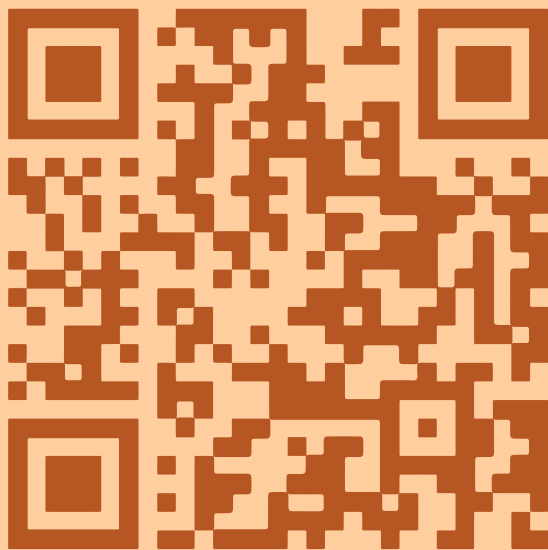
RÓSE WINE

|                                                                    |       |
|--------------------------------------------------------------------|-------|
| 56. Chateau Haut Meyreau, L’Empreinte Rosé 2022                    | 780   |
| AOP Bourdeaux, France – Cabernet Sauvignon, Cabernet Franc, Merlot |       |
| 57. Château Barbebelle, Cuvee Madeleine Rosé 2023                  | 1.350 |
| AOP Coteaux D’aix en Provence, Grenache, Cinsault, Syrah           |       |

NON-ALCOHOL WINE

|                                                |       |
|------------------------------------------------|-------|
| 58. Cantina Zaccagnini Red De-Alcoholised NV   | 1.320 |
| Abruzzo, Italy – Bacca Rossa                   |       |
| 59. Cantina Zaccagnini White De-Alcoholised NV | 1.320 |
| Abruzzo, Italy – Bacca Bianca                  |       |

SEE YOU SOON!



**DON'T FORGET TO GOSSIP  
ABOUT US**